

QUAN NIỆM NGHỆ THUẬT VỀ CON NGƯỜI TRONG HAI TÁC PHẨM “GIÀN THIÊU” CỦA VÕ THỊ HẢO VÀ “TỪ DỤ THÁI HẬU” CỦA TRẦN THÙY MAI

Hoàng Bạch Diệp
Trường THPT Đakrông, xã Hướng Hiệp, tỉnh Quảng Trị

Tóm tắt: Quan niệm nghệ thuật về con người được xem như chiếc chìa khóa vàng, để tác giả có thể bật mở được những bí ẩn sâu xa trong tâm hồn con người. Từ đó, thể hiện thế giới quan trong quá trình sáng tạo tác phẩm văn học của tác giả, đặc biệt thể hiện qua hình tượng nhân vật. Đào sâu đến tận cùng ngữ cảnh có thể thấy rõ, quan niệm nghệ thuật ở trên nhiều bình diện, trước hết là ở bình diện thân thể bởi thân thể là nền tảng tồn tại người.

Từ khóa: Quan niệm nghệ thuật, thân thể, Phật giáo, đạo đức.

THE ARTISTIC CONCEPTION OF HUMAN BEINGS IN THE TWO LITERARY WORKS “GIÀN THIÊU” BY AUTHOR VÕ THỊ HẢO AND “TỪ DỤ THÁI HẬU” BY AUTHOR TRẦN THÙY MAI

Abstract: The artistic conception of human beings is considered a golden key that allows the author to unlock the profound mysteries of the human soul. From there, it reveals the author's worldview in the creative process of literary works, especially through character imagery. Delving deeply into the context, we can clearly see that the artistic conception manifests on many levels, first and foremost on the physical level, as the body is the foundation of human existence.

Keywords: Artistic conception, the body, Buddhism, morality.

Nhận bài: 15/09/2025

Phản biện: 13/10/2025

Duyệt đăng: 18/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo sư Trần Đình Sử cho rằng: “Quan niệm nghệ thuật về con người là một cách cắt nghĩa, lý giải tâm hiểu biết, tâm đánh giá, tâm trí tuệ, tâm nhìn, tâm cảm của nhà văn về con người được thể hiện trong tác phẩm của mình”. Từ Quan niệm có nghĩa là sự lý giải, cắt nghĩa, sự hiểu biết về thế giới và con người.

Từ điển thuật ngữ văn học cho rằng: “Quan niệm nghệ thuật về con người là hình thức bên trong, là hệ quy chiếu ẩn chìm trong hình thức tác phẩm. Nó gắn với các phạm trù khác như phương pháp sáng tác, phong cách của nhà văn, làm thành thước đo của hình thức văn học và cơ sở của tư duy nghệ thuật”.

Vì thế, vận dụng những điều trên, quan niệm nghệ thuật về con người được các nhà văn nữ thể hiện rõ trong tác phẩm văn học của mình.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. “Giàn thiêu” và quan niệm nghệ thuật về con người của Võ Thị Hảo

Trong tác phẩm *Giàn thiêu*, Võ Thị Hảo đã xây dựng hệ thống nhân vật nữ với nhiều hoàn cảnh và số phận bất hạnh. Trong đó, rõ ràng nhất Võ Thị Hảo thể hiện quan niệm của mình về con người, đó là con người có ý thức cá nhân. Dù ở bất cứ vị trí nào trong xã hội, dù là viết về thời kì lịch sử nhưng những nhân vật của Võ Thị Hảo, đặc biệt là nhân vật nữ thể hiện ý thức cá nhân rất rõ.

Tiểu thư Nhuệ Anh là một cô gái hết lòng hi sinh vì tình yêu, cô kiên quyết lấy Từ Lộ, cho dù gia đình Từ Lộ lâm vào cảnh nguy khốn. Cuộc hôn nhân của Nhuệ Anh và Từ Lộ không thành, Nhuệ Anh được mai mối để gả cho công tử Lý Câu, nhưng từ sâu thẳm trong con tim mình, Nhuệ Anh chẳng bao giờ yêu hay liếc mắt đến Lý Câu. Trong đêm tân hôn với Lý Câu, Nhuệ Anh đã bỏ trốn, để lại cuộc hôn nhân bất thành. Từ đây, Võ Thị Hảo đã xây dựng nhân vật nữ Nhuệ Anh đa tình, xinh đẹp, giàu cá tính và kiên quyết trong tình yêu, nhân vật này liên tưởng đến nhân vật Thúy Kiều với hình ảnh: “Xăm xăm băng lối vườn khuya một mình” để đi tìm Kim Trọng.

Nhân vật Lê Thị Đoan là một nhân vật nữ hiếu học, và luôn muốn đo tài cùng với nam nhi. Vì vậy, dù luật lệ triều đình phong kiến có khắt khe và nhiều ràng buộc. Lê Thị Đoan vẫn độc lập, mạnh mẽ giả trai đi thi để mong muốn có một vị trí xứng đáng trong triều đình. Đi thi là cách để Lê Thị Đoan thể hiện bản lĩnh và tài năng của mình.

Nhân vật tiếp theo là cung nữ Ngạn La, cung nữ Ngạn La là một nhân vật nữ đặc biệt với vẻ đẹp ma mị: “Đôi môi mọng màu hoàng thổ sẫm kinh ngạc mở rộng làm hé lộ hàm răng đen láy. Mớ tóc dài nuôi nắng qua mười hai năm tràn xuống nửa lưng ôm lấy một bờ vai mảnh mai chảy xuôi màu

nâu mịn mượt như lụa”. Ngạn La là một trong những cung nữ bị đưa lên giàn hỏa thiêu, nhưng sau đó nàng thoát ra được khỏi giàn thiêu để tự cứu mạng mình. Đây là nhân vật có số phận bất hạnh, bị đẩy vào lãnh cung, bị hành hạ về thể xác lẫn tinh thần nhưng cuối cùng bằng ý chí và nghị lực, Ngạn La đã thoát khỏi giàn thiêu trong gang tấc.

Trong *Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo, chứng kiến hình ảnh các cung nữ chết theo vua, hình ảnh cung nữ Ngạn La được dâng cho nhà vua để vua tiêu khiển trong chốn hậu cung: “*Bốn thị nữ quần một chiếc khăn lụa xấp màu đỏ quanh người để thấm khô những hạt nước li ti đang chảy dài trên thân thể Ngạn La. Rồi họ xức khắp người một thứ dầu thơm mùi hoàng lan, chuốt thêm một lần nữa cái làn da vốn đã óng mượt. Rồi kẻ thì mặc cho nàng một chiếc áo màu hoàng yến, kẻ đeo cho nàng một hạt châu quý giá, một đôi xuyên và ba cặp nhẫn vàng cũng đều cần hạt châu*”, như vậy nhân vật nữ trong *Giàn thiêu* chỉ được xem là trò tiêu khiển, trò vui đùa của vua chúa đến mức độ nhà vua “*hóa hổ*” vì dục tình quá độ.

Một trong những sản phẩm của triết học thế kỉ XX là sự cảm nhận hữu thể như một cái gì đó thật bất bênh, khó xác định, khó lường và con người chỉ là một thứ phù du tồn tại trong kiếp lưu đày. Cảm giác này đã đẩy đến cực độ, trở thành một thứ ám ảnh theo đuổi văn học suốt dọc thế kỉ XX với *Lâu đài của Kafka*, *Đợi Godot* của Bettket, *Linh Sơn* của Cao Hành Kiện... và văn học Việt Nam cũng từng biết đến triết lí này, khởi đầu với *Khách ở quê ra và Phiên chợ Giát* của Nguyễn Minh Châu, được tô đậm hơn trong *Tướng về hưu*, *Không có vua*, *Con gái Thủy thần*, *Không khóc ở California...* của Nguyễn Huy Thiệp, *Man nương*, *Thiên sứ*, *Chuyện thầy A.K kể sĩ Hà Thành* của Phạm Thị Hoài... Tư tưởng của Võ Thị Hảo có thể đặt trong mối quan hệ với tư tưởng của Đức Phật xem đời là bể khổ, là hiện thực trầm luân để nhận ra sự giao thoa của triết học Phật giáo với triết học hiện sinh và sự cảm thấy của con người hiện đại trong thế giới thường biến.

Ngoài việc tiếp thu tư tưởng Phật giáo coi đời là cõi trầm luân của số phận, là nơi để con người tồn tại trong nhân quả và duyên nghiệp, dấu ấn của tư tưởng hiện đại còn để lại trong cái nhìn về con người như là nạn nhân của nỗi cô đơn và lưu đày. Điều đó được thể hiện rất rõ qua hình ảnh những cung nữ bước lên đảo âm hồn một cách tự nguyện để chết theo nhà vua mà không có một chút oán hận hay sân si. Hình ảnh các cung nữ chết theo

vua khiến người đọc liên tưởng đến một trong những thủ tục man rợ thời đại Tần Thủy Hoàng, đó là khi vua chết thì tất cả các cung nữ cũng phải chết theo vua để nhà vua không buồn tẻ, cô đơn trong lăng mộ. Tương truyền, lăng mộ của Tần Thủy Hoàng chứa rất nhiều châu báu, vàng bạc, và được ngăn cách bởi dòng sông thủy ngân và lời nguyền. Kẻ nào đánh cắp châu báu trong lăng mộ sẽ bị dính và lời nguyền và mãi mãi sẽ không ngóc đầu lên được. Người ta tin rằng bên trong lăng mộ có chứa những cỗ máy bắn tên tự động, ngoài ra còn chứa những bầy không khí là chất thủy ngân cực độc. Đó chỉ là giả thuyết, còn sự thật thì phải được các sử gia kiểm chứng.

2.2. “*Từ Dụ thái hậu*” và quan niệm nghệ thuật về con người của Trần Thùy Mai

Từ Dụ thái hậu là cuốn tiểu thuyết lịch sử hấp dẫn của Trần Thùy Mai. Cuốn sách đã mang đến cho bạn đọc những trải nghiệm mới mẻ về lịch sử, văn hóa các đời vua Gia Long, Minh Mạng, Triệu Thị, Tự Đức. Tác phẩm đạt giải thưởng *Sách hay* của Hội nhà văn tạo nên tiếng vang lớn cho nhiều độc giả trong và ngoài nước.

Trong tiểu thuyết, Trần Thùy Mai đã thể hiện quan niệm nghệ thuật về con người khi xây dựng hình tượng các nhân vật. Các nhân vật trong *Từ Dụ thái hậu* được Trần Thùy Mai soi chiếu dưới góc nhìn *con người đạo đức*. Con người được nhìn nhận ở phương diện đạo đức, luân lý, nổi bật là tính giáo huấn.

Từ Dụ thái hậu Phạm Thị Hằng được xây dựng là một người phụ nữ nhân hậu, bao dung, và biết cách giáo dục con cái. Những tranh đoạt chốn hậu cung, những yêu - ghét, hận thù trong cung điện đã được hóa giải bởi lòng bao dung và từ bi của *Từ Dụ thái hậu*- người phụ nữ ở trung tâm quyền lực triều Nguyễn.

Tuyên nhân vật ác, xét về phương diện nữ giới có thể lấy nhân vật Trần Thị Đang làm điển hình. Đây là nhân vật có xuất thân “*hèn kém*”, trải qua nhiều thăng trầm trong cuộc đời, đồng hành, sát cánh cùng nhà vua nhưng lại không được gần gũi nhà vua. Vì thế không thể sinh con nối dõi, từ đó sinh ra hận thù, và từ trong sâu thẳm nhân vật này nung nấu ý định trả thù những nhân vật có ý định chống đối và chiếm đoạt quyền lực của mình.

Trong tác phẩm, Trần Thùy Mai đã xây dựng nên những tuyên nhân vật trái chiều, trái ngược với nhau theo tiêu chí thiện – ác, tạm thời có thể phân loại các nhân vật đó như sau:

Tuyển nhân vật thiện: Phạm Thị Hằng, Miên Tông, Trương Đăng Quế, Phạm Đăng Hưng, Hạnh Thảo, Ngọc Bình...

Tuyển nhân vật ác: Trần Thị Đang, Lê Văn Duyệt, Cam Lộ...

Tái hiện lại bối cảnh lịch sử triều Nguyễn với nhiều sự kiện, tình tiết phức tạp là điều khó khăn khi phục dựng lại không gian, thời gian, nhân vật trong tác phẩm. Trần Thùy Mai đã tạo được một thế giới nghệ thuật vừa có sức lôi cuốn, vừa được độc giả tin cậy về một góc nhìn chân thực và công bằng với triều Nguyễn.

Tuy nhiên, trong tác phẩm *Từ Dụ thái hậu*, mặc dù nhấn mạnh con người đạo đức, nhưng tác giả Trần Thùy Mai vẫn xây dựng nhân vật Cam Lộ với chủ ý đưa nhân vật này trở thành *quân cờ* chính trị, qua việc xây dựng nhân vật Trần Thị Đang bằng quyền lực và thủ đoạn của mình đã mượn tay Cam Lộ quyền rũ Miên Tông để hạ bệ Phạm Thị Hằng. Tác phẩm của Trần Thùy Mai được giới thiệu vào năm 2017, thuộc giai đoạn văn học hậu hiện đại.

2.3. Quan niệm về nhân vật lịch sử trong hai tác phẩm “Giàn thiêu” của Võ Thị Hảo và “Từ Dụ thái hậu” của Trần Thùy Mai

Đối với các nhà văn viết về lịch sử, đặc biệt là phục dựng các nhân vật lịch sử thì điều khó nhất đó là viết sao cho không trùng lặp với các nhân vật lịch sử trong quá khứ. “*Đối với tiểu thuyết lịch sử, luôn có quy ước ngầm giữa nhà văn và người đọc. Quy ước về phía nhà văn là tôi kể sự thật về lịch sử, bởi lịch sử là không thể xuyên tạc*”. Viết tiểu thuyết lịch sử không đồng nhất với chép sử. Chép sử là chép lại các sự kiện lịch sử, kể và liệt kê các nhân vật lịch sử, còn viết về lịch sử nhà văn có quyền hư cấu. Từ lịch sử để đánh giá quá khứ và biện giải, nhận thức hiện tại. Tuy nhiên đối với con người hiện đại “*lịch sử chỉ còn là một bản tin cũ*”. Theo Lucass: “*Các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử phải sinh động hơn các nhân vật lịch sử, vì các nhân vật của tiểu thuyết lịch sử được trao cho sự sống, còn các nhân vật lịch sử thì đã sống*”.

Dễ dàng nhận thấy, trên tinh thần giải huyền thoại, tiểu thuyết lịch sử hòa trộn yếu tố thể tục, gia tăng tính dục, “giải thiêng” đưa nhân vật lịch sử từ chốn sơn son thếp vàng lộng lẫy về chốn phàm trần thô nhám, lẫn lộn trắng đen.

Nhìn lại các giai đoạn văn học, thấy ở mỗi thời kì trong văn học sẽ có những hình tượng nhân vật nữ có nhiều điểm đặc biệt.

Trong văn học dân gian, đặc biệt trong các truyện cổ tích, nhân vật nữ thường toát lên các phẩm chất dịu dàng, nét na, chịu thương, chịu khó chăm chỉ làm lụng như cô Tấm trong truyện Tấm Cám, với cái thiện cái ác được phân biệt rõ ràng, cụ thể và thường kết thúc có hậu. Còn trong ca dao, người phụ nữ mang vẻ đẹp đầm thắm dịu dàng, ý nhị, kín đáo và tinh tế, nhưng đồng thời ta cũng nhìn thấy hình ảnh người phụ nữ cam chịu, đầy bi kịch phải gồng gánh trên mình nhiều gánh nặng và chịu nhiều tai tiếng, nhiều định kiến trong xã hội bị áp bức và bất công.

Trong văn học trung đại, số phận người phụ nữ cũng oan ức, đau khổ không kém bởi những tập tục lễ giáo phong kiến. Ta thấy rõ nhất là hình ảnh người phụ nữ trong *Truyện kì mạn lục* của Nguyễn Dữ, đây là những người phụ nữ chịu thương, chịu khó nhưng lại bị định kiến và lễ giáo phong kiến trói chặt, bủa vây khiến bản thân không thể ngóc đầu lên được trong một xã hội bạo tàn.

Văn học Việt Nam đầu thế kỉ XX, các sáng tác của chí sĩ Phan Bội Châu đã xây dựng hình ảnh những người phụ nữ mạnh mẽ, can trường, dẫn đầu như Trưng Trắc, Trưng Nhị, nàng Liễn Hoa trong Trưng Nữ Vương, hay Phạm Công Cúc Hoa...

Văn học Việt Nam năm 1930-1945, nổi bật với các sáng tác của các nhà văn trong *Tự Lực văn đoàn* với hình ảnh người phụ nữ mạnh mẽ, cá tính vượt thoát khỏi những ràng buộc của lễ giáo phong kiến, với khát vọng đòi tự do yêu đương trong cuộc sống. Hoặc có những nhân vật phải chịu một cuộc sống cay đắng, tủi cực trong xã hội, bởi thân phận thấp hèn, bị quy chụp, bị vu oan, giá họa trong các sáng tác của Nguyên Hồng qua tác phẩm *Bỉ vỏ*, hay tác phẩm điển hình *Chí Phèo* của Nam Cao với hình ảnh Thị Nở.

Giai đoạn từ năm 1945-1975 là giai đoạn đất nước có nhiều biến động, nhiều cuộc chiến tranh xảy ra liên miên khiến đất nước bị tàn phá, kiệt quệ. Trong đó hình ảnh người phụ nữ trở thành hậu phương vững chắc trong cuộc chiến. Đó là Nguyệt trong *Mảnh trăng cuối rừng* của Nguyễn Minh Châu, chị Út tịch trong *Người mẹ cầm súng* của Nguyễn Thi, chị Sứ trong *Hòn đất* của Anh Đức. Trong giai đoạn này người phụ nữ không còn là những người bị kìm hãm trong bốn bức tường của lễ giáo phong kiến mà tự nguyện dấn thân tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước để góp công sức bé nhỏ của mình, tạo dựng nên một đất nước hòa bình, yên ổn.

Sau năm 1975, văn học có xu hướng trở về với cái đời thường muôn mặt, đó là cảm hứng thể sự - đời tư. Người phụ nữ hiện lên với những bộn bề, lo lắng, lo toan trong cuộc sống. Người phụ nữ hiện lên với tư cách là những con người cá nhân, những mảnh đời riêng lẻ. Nhân vật nữ hiện lên đa dạng, phong phú để mỗi nhà văn tìm thấy hướng đi riêng trong tác phẩm này. Những người phụ nữ này là một trong những thế giới bí ẩn cần được khám phá với những tâm tư, tình cảm, cảm xúc yêu đương: trong treo có, bộn bề lo toan có, nhọc nhằn trong cuộc sống có...biết bao bi kịch diễn ra: ngọt ngào, đắng cay, tốt xấu, thiện ác, thấp hèn, cao cả.... thế giới nữ giới trở nên bí ẩn và phức tạp hơn bao giờ hết.

Văn học giai đoạn tiếp theo các nhân vật nữ dưới ngòi bút của các nhà văn được nhìn ở lăng kính phức tạp hơn, đa dạng hơn. Đối với những nhà văn viết về lịch sử, nhân vật nữ trong tác phẩm, đặc biệt là những nhân vật nữ có vị trí, địa vị quan trọng thường được các nhà văn “*giải thiêng*”, khai thác ở yếu tố đời thường, nhân bản nhất.

Nhân vật nữ trong các tác phẩm của các nhà văn nữ luôn được tạo dựng bởi giọng điệu nhẹ nhàng, đầm ấm, dịu dàng. Đề tài chủ yếu xoay quanh các nhân vật nữ đó là tình yêu. Trong tình yêu, người phụ nữ mong muốn được che chở, yêu thương và bao bọc bởi một bờ vai vững chắc và mạnh mẽ của người đàn ông. Trong văn học viết về đề tài lịch sử, kiểu nhân vật phụ nữ luôn phải

chịu sự hà khắc của lễ giáo phong kiến: “*Tại gia tông phụ, xuất giá tông phụ, phu tử tông tử*”, ít có những nhân vật phụ nữ nào dám chống lại cả hệ thống tư tưởng đã được thiết lập, nếu phản kháng lại chắc chắn sẽ phải chịu đựng sự áp chế mạnh mẽ của các thế lực còn lại. Bởi vậy, trong văn học sử, quyền lợi của người phụ nữ luôn bị đè nén, áp bức đến cùng cực bằng nhiều cách khác nhau, khéo léo, thủ đoạn, mưu mô.

Không biết trùng hợp hay ngẫu nhiên, nhưng người đọc nhận thấy nhân vật nữ trong hai tác phẩm *Từ Dụ thái hậu* của Trần Thùy Mai và *Giàn thiêu* của Võ Thị Hảo đều được phân chia thành nhiều tuyến khác nhau: có tuyến nhân vật thông minh, nhân vật mưu mô, sắc sảo và tuyến nhân vật có số phận bất hạnh, gặp nhiều trắc trở trong cuộc sống. Tất cả các nhân vật được trao cho số phận riêng, lẽ sống riêng và được nhà văn khắc họa qua các yếu tố tâm lý, ngoại hình, nghệ thuật.

III. KẾT LUẬN

Quan niệm nghệ thuật về con người của mỗi nhà văn được thể hiện rất rõ trong tác phẩm văn học, chung quy lại nhà văn đều muốn cất nhắc, lý giải số phận con người để có một cách nhìn khách quan, cụ thể về thân phận con người ở mỗi thời đại khác nhau. Hai tác phẩm của hai nhà văn nữ đã mang đến cho người đọc những trải nghiệm và tiếp cận đặc sắc quan niệm nghệ thuật về con người, đặc biệt là nhân vật nữ trong thời đại phong kiến.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- M.Bakhtin (Trần Đình Sử dịch) (1993), *Những vấn đề thi pháp của Đôxtôiépki*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
 M.Bakhtin (Phạm Vĩnh Cư dịch) (2003), *Lý luận và thi pháp tiểu thuyết*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
 Thái Phan Vàng Anh (2017), *Tiểu thuyết Việt Nam đầu thế kỷ XXI, Lạ hóa một cuộc chơi*, Nhà xuất bản đại học Huế.
 Võ Thị Hảo, (2005), *Giàn thiêu*, NXB Phụ nữ, công ty văn hóa và truyền thông Võ Thị.
 Trần Thùy Mai (2019), *Từ Dụ thái hậu, quyền hạ và quyền thượng*, Nxb Phụ Nữ, Hà Nội
 Nguyễn Thị Tịnh Thy (2019), *Từ Dụ thái hậu của Trần Thùy Mai: lịch sử từ góc nhìn nữ tính*.